Mã số: 282
Ngày nhận: 4/04/2016
Ngày hoàn thành biên tập: 25/07/2016
Ngày duyệt đăng: 3/8/2016

HỒ CHÍ MINH VỚI VẤN ĐỀ TỰ HỌC

Đoàn Văn Khái[1]

Tóm tắt

Chủ tịch Hồ Chí Minh là lãnh tụ thiên tài của Đảng Cộng sản Việt Nam và của dân tộc Việt Nam. Sinh thời, Người đặc biệt quan tâm đến giáo dục - đào tạo, luôn chú trọng đến nội dung và phương pháp học tập. Đặc biệt Người coi tự học là phương thức quan trọng nhất để người học lĩnh hội tri thức. Người đã nêu ra những vấn đề có tính lý luận về tự học, nếu hệ thống hóa và khái quát lại, thì có thể nói đó là một hệ thống tương đối hoàn chỉnh về khái niệm, mục đích, nội dung, đối tượng, môi trường, nguyên tắc và phương pháp tự học. Không chỉ là một nhà lý luận về giáo dục, về tự học mà Hồ Chí Minh còn là hiện thân của một tấm gương sáng ngời về tự học và học suốt đời. Cả cuộc đời Người đã miệt mài tự học để trở thành một nhà chính trị uyên thâm trên nhiều lĩnh vực, được cả thế giới biết đến và ngợi ca.

Từ khóa: Hồ Chí Minh, tự học, mục đích, nội dung, đối tượng, môi trường, nguyên tắc, phương pháp tự học

Abstract

President Ho Chi Minh is a genius leader of the Communist Party of Vietnam and Vietnamese people. When alive, he paid great attention to education and training, particularly to the content and learning methods. Especially, he considered self - study the most important way for learners to acquire knowledge. He raised the theoretical issues of self - study. If codified and recap, these theoretical issues can be a relatively complete system of concepts, objectives, content, audience, environment, principles and methods of self-study. Not just a theorist of education and self-study, Ho Chi Minh himself has been a

[1] PGS, TS, Trường Đại học Ngoại thương, email: doanvankhai@gmail.com

shining example of self-learning and lifelong learning. During his life, he had been studying hard to become a wisdom politician, who is internationally known and praised.

Keywords: Hochiminh, selfstudy, objective, content, audience, environment, principles, met hods of self-study

1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về khái niệm "tự học"

Hồ Chí Minh là một tấm gương sáng, đồng thời là nhà lý luận về giáo dục, về tự học. Trong quan niệm về tự học, Người định nghĩa "tự học" bằng một câu ngắn gọn, súc tích nhưng đầy tính tư tưởng: Tự học là "tự động học tập" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.360). Điều đặc biệt là mặc dù câu nói đó ra đời cách đây rất lâu nhưng lại rất phù hợp với quan điểm về tự học của giáo dục học hiện đại.

"Tự động học tập" có nghĩa là việc học tập do chính bản thân người học quyết định, người học tự giác, tự chủ không cần sự nhắc nhở, giao nhiệm vụ của người khác, tự mình nhận thấy nhu cầu của bản thân để rồi từ đó tiến hành việc tự học. Hồ Chí Minh giải thích: "Tự động là không phải tựa vào ai, là tự mình biết biến báo xoay xở, tự mình biết thực hành công tác theo nhiều hình thức mới mẻ, phong phú" (Hồ Chí Minh, 2011A, tr.44). Như vậy, theo Hồ Chí Minh, tự học là tự mình quản lý việc học tập, lĩnh hội tri thức của bản thân. Người học tự vạch ra kế hoạch học tập cho chính mình, kiên trì và nhẫn nại thực hiện kế hoạch đó một cách bài bản, sau đó người học tự kiểm tra đánh giá kết quả đã đạt được, rút kinh nghiệm cho bản thân mình.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, khái niệm tự học có nhiều điểm tương đồng với quan niệm của giáo dục học hiện đại. Theo Từ điển Giáo dục học: "Tự học là một bộ phận không thể tách rời của quá trình giáo dục, là quá trình

mà người học tự mình hoạt động lĩnh hội tri thức khoa học và rèn luyện kỹ năng thực hành mà không có sự hướng dẫn trực tiếp của giáo viên và sự quản lý trực tiếp của cơ sở giáo dục, đào tạo. Đây là phương thức học tập cơ bản của giáo dục không chính quy, giáo dục thường xuyên, đồng thời còn là bộ phận không thể tách rời của quá trình học tập có hệ thống trong các trường học nhằm đào sâu, mở rộng để nắm vững kiến thức của học sinh" (Bùi Hiền, 2001, tr.458). Như vậy, tự học là quá trình người học tự ý thức, tự nỗ lực chiếm lĩnh tri thức bằng hành động của chính mình hướng tới mục đích nhất định. Nó còn là quá trình tự giác, tích cực chiếm lĩnh tri thức, hình thành kỹ năng kỹ xảo của bản thân người học. Trong quá trình đó, người học thực sự là chủ thể của nhận thức, nỗ lực huy động các chức năng tâm lý nhằm đạt được những mục tiêu đã định.

Cốt lõi của tự học là tự ý thức của bản thân người học; trong quá trình tự học, vấn đề quan trọng nhất là tự kiểm tra và đánh giá kết quả tự học. Bởi vì, nếu kiểm tra, đánh giá không đúng sẽ dẫn đến tình trạng ảo tưởng về năng lực hay tình trạng tự ti, không tin tưởng vào khả năng tự học, tự nghiên cứu của chủ thể tự học. Tự đánh giá chính xác sẽ giúp người học thấy rõ mặt ưu, khuyết điểm của chính bản thân mình, thấy rõ những nội dung cần phải bổ sung và từ đó tiếp tục hoạt động tự học hiệu quả hơn. Thông qua tự kiểm tra đánh giá, năng lực tự học của người học ngày càng phát triển và hoàn thiện như chính quá trình giải quyết mâu thuẫn bên trong của bản thân người học. Tự đánh giá chỉ có thể trở thành động lực thúc đẩy tự học phát triển khi người tự đánh giá (chủ thể của tự học) có thái độ khách quan, trung thực với kết quả mà mình đã đạt được.

Tóm lại, trong tư tưởng Hồ Chí Minh, tự học là quá trình người học chủ động, tự giác tiến hành hoạt động học của mình. Quá trình đó có thể diễn ra dưới yêu cầu của công việc, nhiệm vụ cách mạng hoặc diễn ra do chính nhu cầu

hiểu biết của bản thân người học. Cốt lõi của tự học là tự ý thức của chủ thể tự học. Vấn đề quan trọng nhất của tự học là người học tự kiểm tra, tự đánh giá khách quan, trung thực kết quả tự học của bản thân. Có thể nói, tự học là bộ phận không thể tách rời của hoạt động giáo dục, là con đường để biến quá trình giáo dục thành quá trình tự giáo dục.

2. Quan niệm về mục đích, động cơ tự học

Để tự học thành công, theo Hồ Chí Minh thì việc xác định mục đích, động cơ tự học đúng đắn có tầm quan trọng hàng đầu. Mục đích chung của việc học tập được Hồ Chí Minh đề cập tương đối toàn diện trong lời ghi ở trang đầu cuốn Sổ vàng tại Trường Nguyễn Ái Quốc trung ương (nay là Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh) vào tháng 9 năm 1949:

"Học để làm việc,
làm người,
làm cán bộ.
Học để phụng sự Đoàn thể,
giai cấp và nhân dân,
Tổ quốc và nhân loại." (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.208).

Có thể nói, mục đích của tự học không nằm ngoài mục đích chung cao cả và lớn lao đó. Tuy nhiên trong khi bàn về tự học, Hồ Chí Minh cũng đã khẳng định tự học có mục đích riêng nhằm thực hiện mục tiêu chung của việc học tập.

Trước hết, Người khẳng định mục đích của tự học là nhằm nâng cao sự hiểu biết của bản thân mình để phát triển và hoàn thiện nhân cách. Theo Hồ Chí Minh, tri thức của nhân loại là vô cùng vô tận, vì vậy việc học hỏi là vô cùng. Trên hành trình tìm đường cứu nước giải phóng dân tộc, không có nhiều điều kiện để học tập chính quy, Hồ Chí Minh phải tiến hành tự học để nâng cao hiểu biết của mình. Người quan niệm "học hỏi là vô cùng", và theo Người, để có một trình độ hiểu biết uyên thâm thì nhất định phải tiến hành tự học. Thông qua tự

học, hiểu biết của người học ngày càng được nâng cao. Nội dung của tự học phong phú và đa dạng, do vậy tự học làm cho kiến thức của người học không những được nâng cao mà còn góp phần hình thành và phát triển nhân cách. Người cho rằng "học tập để phát triển ưu điểm, sửa chữa khuyết điểm" (Hồ Chí Minh, 2011D, tr.143) hay "phải ra sức học tập, tu dưỡng, tự cải tạo để tiến bộ mãi" (Hồ Chí Minh, 2011F, tr.602). Tự học trước hết có mục đích là thúc đẩy và nâng cao tầm hiểu biết của bản thân người học, đồng thời nó cũng là một trong những nhân tố góp phần thúc đẩy việc hình thành và phát triển nhân cách .

Thứ hai, tự học để phục vụ sự nghiệp cách mạng. Thông qua quá trình tự học, Hồ Chí Minh cho rằng tầm hiểu biết của cá nhân không những được nâng cao mà năng lực của người học cũng ngày càng được trau dồi. Thực tế Hồ Chí Minh không có nhiều thời gian học chính quy về chính trị nhưng bản thân Người là một nhà chính trị kiệt xuất; chưa từng học ở trường dạy viết báo nhưng Người là một nhà báo thiên tài. Để đạt được những trình độ như vậy, Hồ Chí Minh đều nhờ vào quá trình tự học, thông qua quá trình rèn luyện kỹ năng, năng lực của cá nhân ngày càng hoàn thiện. Sau này, Người nhiều lần khẳng định tự học góp phần rất lớn trong việc trau dồi năng lực của cá nhân, từ đó hướng tới mục đích cao nhất của việc tự học là phục vụ sự nghiệp cách mạng, phục vụ công cuộc giành độc lập, tự do và xây dựng đất nước. "Mục đích học là để làm kinh tế, chính trị, văn hóa đều tiến bộ, các dân tộc đều đoàn kết với nhau. Học để làm gì nữa? Để xây dựng chủ nghĩa xã hội" (Hồ Chí Minh, 2011H, tr.270).

Sự khổ công tự học tập, chịu đựng gian khổ của Người đều nhằm mục đích như Người nói: "Cả đời tôi chỉ có một mục đích, là phấn đấu cho quyền lợi Tổ quốc và hạnh phúc của quốc dân. Những khi tôi phải ẩn nấp nơi núi non, hoặc ra vào chốn tù tội, xông pha sự hiểm nghèo - là vì mục đích đó" (Hồ Chí Minh, 2011A, tr.272). Làm cách mạng giải phóng dân tộc

chính là mục đích của tự học trong tư tưởng Hồ Chí Minh; sự nghiệp cách mạng của dân tộc chính là trường học lớn của Người để Người hoàn thiện, trau dồi kỹ năng phục vụ cách mạng.

Thứ ba, tự học để khẳng định mình. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, giải phóng con người là mục tiêu cao nhất. Để giải phóng con người trước hết phải hình thành ở con người năng lực làm chủ và khả năng tự giải phóng. Năng lực làm chủ chính là khả năng tự khẳng định bản thân mình trong các mối quan hệ với tự nhiên, xã hội và với chính mình. Theo Người, tự học là một biểu hiện sinh động của ý thức tự chủ; thông qua tự học, người học khẳng định được giá trị của mình. Tự học chính là tự chủ vì "ý thức làm chủ không phải chỉ tỏ rõ ở tinh thần hăng hái lao động mà còn phải tỏ rõ ở tinh thần say mê học tập để không ngừng nâng cao năng lực làm chủ của mình" (Hồ Chí Minh, 2011G, tr.527). Bằng say mê tự học, tự nghiên cứu, người học có được sự hiểu biết về tự nhiên và xã hội, từ đó có những hoạt động thích hợp đáp ứng yêu cầu của cuộc sống, khẳng định giá trị của bản thân người học. Ý nghĩa nhân văn, quyền con người nằm ngay trong quan điểm phát huy tính chủ thể ở người học. Muốn vậy, mỗi người phải biết không ngừng tự học, tự đào tạo, tự khẳng định mình. Tư tưởng đó rất gần với tư tưởng giáo dục hiện đại ngày nay: học để biết, học để làm, học để chung sống, học để khẳng định mình.

3. Về môi trường, đối tượng tự học

3.1. Môi trường tự học

Về môi trường tự học, theo Hồ Chí Minh là phải triệt để tận dụng mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện, mọi hình thức để tự học. Người thường đặt câu hỏi: Học ở đâu? và khẳng định: "Học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân..." (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.361) hay "Học trong xã hội, học nơi công tác thực

tế, học ở quần chúng" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.163). Đó chính là môi trường toàn diện cho việc tự học.

Có thể nói, Hồ Chí Minh đạt được những thành công to lớn trong tự học chính là nhờ việc Người rất chú tâm tích lũy cho mình một vốn sống, những kinh nghiệm phong phú trong thực tiễn đấu tranh, thực tiễn đời sống của giai cấp công nhân và của nhân dân các nước thuộc địa, đồng thời cũng nhờ những ngày miệt mài với sách báo, mà phương tiện tốt nhất là dựa vào thư viện. Bác đã triệt để sử dụng thư viện để làm giàu vốn kiến thức của mình, để trang bị cho mình một trình độ lý luận sắc bén nhằm giải đáp những vấn đề mà thực tiễn cách mạng đặt ra.

Trong quá trình tự học, ngoài thư viện, Hồ Chí Minh còn triệt để tận dụng những câu lạc bộ, các sách báo, các bài nói chuyện, các buổi hội thảo, các viện bảo tàng…; đồng thời tự mình tạo ra các hình thức học tập mới, sinh động và bổ ích như: tranh thủ sự giúp đỡ, sự hướng dẫn chỉ bảo của người khác, học trong khi giao tiếp, học trong công tác vận động quần chúng mà Người gọi là "học trong nhân dân". Người chỉ rõ: "không học nhân dân là một thiếu sót lớn" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.361). Trong suốt những năm tháng hoạt động cách mạng và tự học của mình, Hồ Chí Minh đã học ở nhân dân rất nhiều.

Như vậy, để tự học có hiệu quả, theo Hồ Chí Minh cần có một môi trường tự học mà ở đó người học có thể tận dụng mọi điều kiện, mọi hoàn cảnh, mọi phương tiện để tiến hành tự học. Phải tìm ra cách học tập mới sinh động và hứng thú. Quan điểm này hoàn toàn trùng hợp với triết lý giáo dục toàn diện của xã hội hiện đại - điều mà Hồ Chí Minh đã nói và làm suốt từ đầu thế kỷ XX.

3.2. Đối tượng tự học

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn xác định tự học là yêu cầu đối với tất cả mọi người, không phân biệt già trẻ, trai gái, nghề nghiệp. Bởi lẽ, tri thức nhân loại thì vô cùng vô hạn và ngày càng phát triển, nếu tự bản thân mỗi người không tự học, không tự trau dồi kiến thức thì sớm muộn cũng bị lạc hậu và thoái bộ. Người nói: "Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình" (Hồ Chí Minh, 2011G, tr.333). Điểm đặc sắc của Hồ Chí Minh khi xác định chủ thể tự học ở đây chính là tất cả mọi người, không chỉ đối với những người đang trực tiếp giảng dạy, học tập, không chỉ đối với thế hệ trẻ mà là tất cả mọi tầng lớp, giới tính, tuổi tác, chức vụ,... đều phải ra sức tự học tập, tự đào tạo. Tư tưởng này cũng trùng hợp với quan điểm ngày nay là : Xây dựng xã hội học tập, học tập cho mọi người và học suốt đời.

Theo Hồ Chí Minh, tự học là yêu cầu, là nhiệm vụ của tất cả mọi người, không loại trừ một đối tượng nào. Bởi lẽ, thế giới luôn luôn vận động và ngày càng đổi mới, tri thức nhân loại ngày càng phong phú, khoa học kỹ thuật ngày càng phát triển,... Tất cả tiến bộ rất nhanh, những ai không muốn mình bị đào thải, bị đẩy ra khỏi guồng quay ấy thì phải học hỏi không ngừng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Học không bao giờ cùng. Học mãi để tiến bộ mãi. Càng tiến bộ, càng thấy càng phải học thêm" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.61).

4. Về nội dung tự học

Để có thể phát triển một cách toàn diện, có được một vốn tri thức phong phú, Hồ Chí Minh yêu cầu phải tự học tất cả các lĩnh vực, cả chuyên môn nghiệp vụ lẫn lý luận, đạo đức. Người nhấn mạnh: "Trong việc giáo dục, học tập, chú trọng đủ các mặt: đạo đức cách mạng, giác ngộ cách mạng xã hội chủ nghĩa, văn hóa, kinh tế, lao động và sản xuất. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội thì nhất định phải có học thức. Cần phải học văn hóa, chính trị, kỹ thuật" (Hồ Chí Minh, 2011H, tr.90).

Giáo dục, học tập lý luận Mác - Lênin theo Hồ Chí Minh không phải giáo điều theo từng câu chữ mà là "học tập cái tinh thần xử trí mọi việc, đối với mọi người và đối với bản thân mình; là học tập những chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác - Lênin để áp dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh thực tế của nước ta" (Hồ Chí Minh, 2011F, tr.611).

Đạo đức cách mạng là một nội dung tự giáo dục được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm. Đó là thứ đạo đức trong hành động, chứ không thể tách rời giữa đức với tài một cách siêu hình. Hồ Chí Minh yêu cầu việc tự tu dưỡng, tự học tập đạo đức cách mạng phải được tiến hành thường xuyên, liên tục như trong công tác hàng ngày, bởi lẽ "đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống. Nó do đấu tranh, rèn luyện bền bỉ hằng ngày mà phát triển và củng cố. Cũng như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong" (Hồ Chí Minh, 2011F, tr.612).

Trong nội dung học tập toàn diện, Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc đến sự kết hợp chặt chẽ giữa "học làm tính, học chính trị, học lịch sử, học khoa học thường thức" (Hồ Chí Minh, 2011B, tr.469). Người cho rằng : "Nếu không học tập văn hoá, không có trình độ văn hoá thì không học tập được kỹ thuật, không học tập được kỹ thuật thì không theo kịp được nhu cầu kinh tế nước nhà; nhưng phải chú ý học tập chính trị vì nếu chỉ học văn hoá, kỹ thuật mà không có chính trị thì như người nhắm mắt mà đi" (Hồ Chí Minh, 2011E, tr.384)

Việc học tập các kinh nghiệm thực tế cũng được Hồ Chí Minh hết sức chú trọng. Theo Người, kinh nghiệm là những tri thức rất quý, cần được khai thác,"đó là những kinh nghiệm do những người đi học mang đến, kinh nghiệm thành công cũng như kinh nghiệm thất bại. Những kinh nghiệm đó đem trao đổi, gom góp lại tức là những bài học quý, không phải cứ chờ đồng chí cấp trên đến nói chuyện thì mới là bài, là học" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.360).

Có thể nói, hơn ai hết, Hồ Chí Minh là một minh chứng điển hình, cụ thể về tự học tất cả các lĩnh vực: tự học ngoại ngữ, tự học viết thơ, viết văn, viết báo, tự học cách tổ chức cuộc sống theo khoa học, tự học lý luận, tự học chính trị, quân sự, tự học triết học, tự học ngoại giao, tự học quan hệ quần chúng,… Kết quả là lĩnh vực nào Hồ Chí Minh cũng thông thạo, và Người trở thành Anh hùng giải phóng dân tộc, Nhà văn hóa kiệt xuất.

5. Về nguyên tắc, phương pháp tự học

5.1. Lao động để tạo điều kiện cho việc tự học

Nguyên tắc này xuất phát từ mục đích của quá trình tự học: Học để phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân. Muốn hoạt động cách mạng thì phải không ngừng học và tự học. Điều kiện của tự học chính là lao động.

Đối với Hồ Chí Minh, muốn tự học hiệu quả thì cần phải có phương pháp tự học hợp lý, phải biết lao động sản xuất để tạo điều kiện cho việc tự học. Không phải ai cũng có điều kiện tự học thuận lợi, nhất là đối với người hoạt động cách mạng. Sự nghiệp cách mạng đòi hỏi nhiều hy sinh, thử thách to lớn, cũng đòi hỏi người cách mạng phải có kiến thức, có trí tuệ, có phương pháp đúng đắn. Muốn vậy, người cách mạng phải không ngừng tự học, tự trau dồi, tự làm giàu tri thức của mình bằng vốn tri thức phong phú của nhân loại. Nói chuyện với giáo viên, học sinh Trường Thanh niên xã hội chủ nghĩa, Hồ Chí Minh bộc bạch: "Trước đây lúc tuổi thanh niên, Bác hoạt động ở Pháp, cũng vừa lao động, vừa học tập, nhưng lúc đó lao động là lao động nô lệ cho đế quốc. Bác phải làm thế để tự kiếm sống, nhưng vẫn dành thì giờ để học tập, ngày lao động, đêm học tập, chứ Bác không được đến trường học đâu. Vì vậy, Bác khuyên các cháu lao động tốt để trở thành người lao động xã hội chủ nghĩa" (Hồ Chí Minh, 2011H, tr.437).

Bản thân Hồ Chí Minh luôn coi lao động là điều kiện cho việc tự học. Hành trình tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh cho thấy Người đã

đi rất nhiều nơi, làm rất nhiều việc, nhiều nghề, và ở đâu Người cũng vừa làm, vừa tự học.

5.2. Có kế hoạch tự học hợp lý, kiên trì, bền bỉ, sáng tạo

Tự học là quá trình lâu dài, tự học suốt đời, đòi hỏi sự kiên trì, bền bỉ, nỗ lực của người học. Để tự học thành công phải có kế hoạch, đồng thời phải kiên trì thực hiện kế hoạch đến cùng, không lùi bước trước mọi trở ngại.

Đối với Hồ Chí Minh, muốn tự học thành công phải có kế hoạch, phải sắp xếp thời gian học tập khoa học, phải bền bỉ kiên trì thực hiện kế hoạch đến cùng. Trong tác phẩm "Sửa đổi lối làm việc", Hồ Chí Minh chỉ rõ: "Sắp xếp thời gian và bài học... phải cho khéo, phải có mạch lạc với nhau, mà không xung đột với nhau" (Hồ Chí Minh, 2011B, tr.312). Người yêu cầu: học phải có quyết tâm; muốn có quyết tâm thì phải có tinh thần, "phải tự nguyện, tự giác, xem công tác học tập cũng là một nhiệm vụ mà người cán bộ cách mạng phải hoàn thành cho được" (Hồ Chí Minh, 2011F, tr.98).

Với một hoàn cảnh hết sức đặc biệt, Hồ Chí Minh phải vừa kiếm sống, vừa hoạt động cách mạng, vừa tự học nhưng Người luôn đặt kế hoạch học tập và tìm mọi cách thực hiện đúng kế hoạch đặt ra.

Thành công lớn trong việc tự học của Hồ Chí Minh là nhờ tích lũy cho mình được vốn sống, kinh nghiệm phong phú trong thực tiễn đấu tranh, thực tiễn đời sống của nhân dân lao động thế giới. Sự thành công của Hồ Chí Minh trong việc tiếp thu và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, đề ra các chiến lược, sách lược đấu tranh cách mạng đúng đắn ở một nước thuộc địa nửa phong kiến, là kết quả của cả một quá trình tự học bền bỉ, gian khổ trong suốt quá trình đấu tranh cách mạng kiên cường. Người đã tổng kết những kinh nghiệm quý báu về tự học suốt đời và đã để lại cho chúng ta những bài học vô giá.

5.3. Tự học mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi phương tiện, mọi hình thức

Anhxtanh - nhà khoa học lớn của thế kỷ XX đã từng khẳng định: "Ai không còn tò mò người đó sẽ chết", V.I.Lênin sau này cũng nói: "Học, học nữa, học mãi".

Nhận thức được tầm quan trọng của tri thức đối với sự phát triển của mỗi con người, mỗi dân tộc, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn chúng ta trong mọi hoạt động cách mạng đều có thể và đều cần phải học tập, "còn sống thì còn phải học". Và chính Người là một tấm gương lớn về tinh thần học tập thường xuyên mọi lúc mọi nơi trong suốt quá trình sống và hoạt động cách mạng, trong bất kỳ hoàn cảnh nào, dù sống trong lao tù, nơi con người chỉ mong được tồn tại thì Người vẫn bằng nghị lực của mình tự học tập để nâng cao tri thức, vun đắp ý chí cách mạng để cứu nước cứu dân.

Theo Hồ Chí Minh, tự học là một dòng chảy liên tục, phát triển không ngừng, người học không được để cho nó gián đoạn, không ngắt quãng, dù công việc cuộc sống có bộn bề đến đâu. Sau này dù bận trăm công nghìn việc ở cương vị đứng đầu nhà nước ta, Người vẫn thường xuyên tự học, tự bồi dưỡng, bổ sung tri thức cho bản thân, là một tấm gương sáng về tiếp thu và sáng tạo tri thức.

Trả lời cho câu hỏi: Học ở đâu?, Người đã nói: "học ở trường, học ở sách vở, học lẫn nhau và học nhân dân..." (Hồ chí Minh, 2011C, tr.36), tức là ở bất kỳ nơi đâu mọi người cũng có thể tự học. Không phải chỉ học ở trường lớp mà con người phải học trong lao động, trong công tác thực tiễn, không chỉ học ở thầy giáo mà còn học ở những người khác với thái độ kiên trì, bền bỉ tiếp thu mọi nguồn tri thức có thể để hoạt động một cách hiệu quả.

Tri thức có ở rất nhiều nguồn khác nhau nhưng theo Hồ Chí Minh, trước hết người học phải biết "học ở sách vở". Mặt khác, cuộc sống luôn là một kho tàng tri thức vô tận. vì thế, Người đã dạy: "Ngoài cách học ở trường, ở lớp, học trên sách, báo…,có một cách học rất tốt ai cũng có thể tham gia hằng

ngày. Đó là cách học tập ngay trong sản xuất, học tập những người, những tổ, những đơn vị tiên tiến" (Hồ Chí Minh, 2011G, tr.528). Và chính Người đã luôn coi cuộc sống là trường học lớn của mình. Từ khi còn là một thiếu niên, Nguyễn Tất Thành đã chú ý quan sát những sự việc ở ngoài đời và trong đầu luôn có nhiều câu hỏi, nhiều thắc mắc muốn được hiểu tường tận đến ngọn nguồn. Sau này, trên hành trình tìm đường cứu nước, từ Sài Gòn qua Pháp, qua châu Phi rồi sang Mỹ, sang Anh…, Nguyễn Tất Thành đã học được rất nhiều điều trong cuộc sống và rút ra được những kết luận quan trọng đầu tiên về bạn và thù, về cuộc sống của nhân dân ở các nước thuộc địa, về bản chất của chủ nghĩa đế quốc, v,v..

Thứ nữa là học ở bạn bè, ở đồng nghiệp, "học lẫn nhau". Ông cha ta đã đúc kết "học thầy không tày học bạn". Hồ Chí Minh cho rằng một người phải biết học ở nhiều người, hơn nữa phải làm cho món ăn tinh thần phong phú, không nên bắt mọi người chỉ được ăn một món thôi, cũng như vào vườn hoa cần cho mọi người được thấy nhiều hoa đẹp. Người lấy đó để nhắc nhở cán bộ đảng viên không được tự cao, tự đại, cho mình là tài giỏi hơn mọi người, trái lại phải học hỏi điều hay, điều tốt ở mọi người.

Hồ Chí Minh không những triệt để tận dụng những tổ chức, hoạt động có sẵn trong xã hội như thư viện, câu lạc bộ, sách báo, các buổi nói chuyện, hội thảo, viện bảo tàng…, mà còn tự tạo ra những hình thức học tập mới, sinh động và bổ ích, như tranh thủ sự giúp đỡ chỉ bảo của người khác, học trong khi đi giao thiệp, trong vận động quần chúng mà Người gọi là học trong nhân dân. Người kết luận: "không học nhân dân là một thiếu sót lớn" (Hồ Chí Minh, 2011C, tr.361).

5.4. Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn

Học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản trong hoạt động nhận thức và thực tiễn theo quan điểm của Triết học Mác -

Lênin, cũng là phương châm sống và hoạt động của Hồ Chí Minh. Ở đâu, việc gì, lời nói và việc làm của Người luôn thống nhất và gắn kết với nhau chặt chẽ.

Chúng ta đều biết lý luận được khái quát từ thực tiễn, trên nền tảng thực tiễn, không có thực tiễn cách mạng thì không có lý luận cách mạng; ngược lại, không có lý luận cách mạng thì không có phong trào cách mạng. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: "Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông" (Hồ Chí Minh, 2011F, tr.95). Ở Người, nói đi đôi với làm, nói với làm là một. Trong tất cả các công việc, Hồ Chí Minh luôn lấy lý luận để soi rọi vào thực tiễn, và từ thực tiễn khái quát thành lý luận. Lý luận được Hồ Chí Minh diễn đạt rất trong sáng, giản dị, cô đọng, hàm súc, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ làm và rất gần gũi với thực tiễn. Ngôn từ của Người đạt tới sự gặp gỡ, gần gũi giữa người nói với người nghe, người viết và người đọc, giữa lãnh tụ và quần chúng. Hồ Chí Minh không viết nhiều, không hay nói dài mà lại làm nên sự nghiệp lớn lao là vì, Người nói ít mà mọi người hiểu nhiều, nói ít mà mọi người nghe nhiều, tin nhiều, chỉ một lời vắn tắt dễ hiểu đã đi vào trái tim, khối óc cuả quần chúng, biến thành sức mạnh phi thường. Phương pháp Hồ Chí Minh là đi vào thực tiễn, qua hoạt động thực tiễn đúc kết thành kinh nghiệm, từ đó nâng lên thành lý luận.

Mối quan hệ biện chứng giữa lý luận và thực tiễn, giữa học và hành được Hồ Chí Minh nhiều lần nhấn mạnh. Người chỉ rõ: "Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi" (Hồ Chí Minh, 2011B, tr.273-274). Lý luận phải đem ra thực hành. Thực hành phải nhằm theo lý luận. Lý luận cũng như cái tên (hoặc viên đạn). Thực hành cũng như cái đích để bắn. Có tên mà không bắn, hoặc bắn lung tung, cũng như không có tên. Người nhấn mạnh: "Lý luận cốt để

áp dụng vào công việc thực tế... Có kinh nghiệm mà không có lý luận, cũng như một mắt sáng, một mắt mờ" (Hồ Chí Minh, 2011B, tr.274).

Có thể khẳng định trong tư tưởng tự học Hồ Chí Minh, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn, học tập kết hợp với lao động sản xuất là một phương châm căn bản, vừa là nguyên tắc, vừa là phương pháp tự học, đó cũng chính là phương châm của nền giáo dục Việt Nam.

Tóm lại, sức sống của di sản Hồ Chí Minh không chỉ dừng lại ở những tác phẩm, bài viết, tư tưởng, phong cách mà hơn hết là ở tấm gương mẫu mực của Người. Cuộc đời, sự nghiệp Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về tự học, tự nghiên cứu. Có thể thấy tấm gương tự học Hồ Chí Minh được thể hiện rõ trên ba khía cạnh cơ bản là: *Tấm gương về ý chí tự học, tấm gương về phương pháp tự học và tấm gương về tự học suốt đời.*

Ngày nay, khi loài người đang tiến tới nền kinh tế tri thức, tự học là một yêu cầu cấp thiết không chỉ đối với mỗi cá nhân, cộng đồng, dân tộc, mà còn là đòi hỏi tất yếu của thời đại. Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống, học để tự khẳng định mình là mục tiêu được UNESCO đặt ra cho các nền giáo dục thế kỷ XXI. Theo đó, học gắn liền với tự học trở thành con đường cơ bản và tất yếu để mỗi người làm giàu tri thức và kỹ năng của chính mình. Những từ "tự học", "tự giáo dục", "tự nghiên cứu" giờ đây đã trở thành nguyên lý cơ bản của tư tưởng giáo dục hiện đại, đặc biệt ở những nước phát triển. Nước Nga đề cao nguyên lý tự mình, coi trọng kinh nghiệm và vốn sống của người học sinh. Ở Mỹ giương cao khẩu hiệu: Mục đích cuối cùng phải đạt được của giáo dục là học sinh biết tự học. Và giáo dục hiện đại đã thay đổi định nghĩa dạy học cũ bằng các mệnh đề "dạy học là dạy tự học", "học là tự học". Điều này rất tương đồng với nhiều quan điểm mà Hồ Chí Minh đã đưa ra cách đây mấy chục năm; những quan điểm về tự học của Người có giá trị cả về lý luận và thực tiễn, rất cần được chúng ta suy ngẫm và vận dụng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Hiền, Nguyễn Văn Giao, Nguyễn Hữu Quỳnh, Vũ văn Tảo, 2001, *Từ điển Giáo dục học,* Nxb Từ điển Bách khoa, Hà Nội.

2.Hồ Chí Minh , 2011A, *Toàn tập*, Tập 4, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

3. Hồ Chí Minh , 2011B, *Toàn tập*, Tập 5, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

4. Hồ Chí Minh , 2011C, *Toàn tập*, Tập 6, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

5. Hồ Chí Minh , 2011D, *Toàn tập*, Tập 8, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

6. Hồ Chí Minh , 2011E, *Toàn tập*, Tập 10, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

7. Hồ Chí Minh , 2011F, *Toàn tập*, Tập 11, Nxb CTQG – ST, Hà Nội.

8. Hồ Chí Minh , 2011G, *Toàn tập*, Tập 12, Nxb CTQG - ST, Hà Nội.

9. Hồ Chí Minh , 2011H, *Toàn tập*, Tập 13, Nxb CTQG – ST, Hà Nội.